

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH 3 NĂM GẦN NHẤT

(Kèm theo văn bản số 904 /XMHP-KHCL ngày 14/08/2019)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1	Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất chủ yếu					
1.1	Clinker tự sản xuất	tấn	1.063.242	1.051.666	1.078.444	1.080.000
1.2	Xi măng (Bao gồm cả gia công)	tấn	1.468.929	1.730.398	1.674.857	1.650.000
2	Các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ chủ yếu		1.532.268	1.722.728	1.721.219	1.650.000
2.1	Clinker	tấn	56.057	0	55.290	0
2.2	Xi măng	tấn	1.476.211	1.722.728	1.665.929	1.650.000
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	1.603,96	1.902,28	1.807,85	1.614
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,53	65,73	73,40	75
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	36,81	64,79	74,09	70
6	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6,335	22,427	26,382	55,569
7.1	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
7.2	Vốn vay	Tỷ đồng				
7.3	Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	1.254	1.158	1.061	1.013
9	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	124.750	137.225	144.535	143.707
9.1	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	2.750	2.916	2.916	2.088
9.2	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	122.000	134.309	141.619	141.619

lks